

Bản án số:1007/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-10-2019

V/v không công nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 710/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Không công nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trường A – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 373/28 đường K, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Hạnh P – sinh năm 1982

Địa chỉ: 1025/14H đường C, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 03/10/2019 ông Nguyễn Hạnh P có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Trường A trình bày: Bà là mẹ của cháu Nguyễn Thy

T – sinh ngày 14/6/2011, khi làm giấy khai sinh cho con do muốn trên giấy khai sinh của con có cả tên cha và mẹ nên bà nhờ bạn là ông Nguyễn Hạnh P khai nhận là cha của cháu T. Ngày 13/7/2011, UBND Phường M, quận B đã cấp Giấy khai sinh số: 02/2011 có nội dung bà là mẹ, ông P là cha của cháu T. Ông P không phải là cha của cháu T, để tránh ảnh hưởng và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của ông P đối với cháu T, bà yêu cầu Tòa án xác định ông P không phải là cha của cháu T.

Bị đơn – ông Nguyễn Hạnh P trình bày: Ông là bạn của bà A, năm 2011 bà A nhờ ông đứng tên cha dùm cho con gái là Nguyễn Thy T – sinh ngày 14/6/2011, nên trên giấy khai sinh của cháu T ông là cha của cháu T. Với yêu cầu Tòa án xác định ông không phải là cha cháu T của bà A, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị đơn – ông Nguyễn Hạnh P vắng mặt.

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Trường A trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Hạnh P không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thy T – sinh ngày 14/6/2011. Bà xin được chịu chi phí xét nghiệm DNA và án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà A khởi kiện yêu cầu không công nhận cha cho con với ông P do ông P có nơi cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 4 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà A thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận B

tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà A có mặt. Ngày 03/10/2019 Bị đơn – ông P có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Tòa án xác định ông P không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thy T – sinh ngày 14/6/2011 của bà A. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo thừa nhận của đôi bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì ông P không phải là cha của cháu T; Căn cứ Kết quả xét nghiệm DAN huyết thống số: 6971-DTHPT-DNAHT ngày 06/9/2019 của Bệnh viện truyền máu huyết học – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Ông Nguyễn Hạnh P không phải là cha đẻ của Nguyễn Thy T”.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Hạnh P không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thy T – sinh ngày 14/6/2011. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A.

[5] Về chi phí xét nghiệm DAN: Bà A tự nguyện chịu chi phí xét nghiệm, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, bà A tự nguyện chịu án phí nên được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 4 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Trường A: Xác định ông Nguyễn Hạnh P – sinh năm 1982; Địa chỉ: 1025/14H đường C,

Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thy T – sinh ngày 14/6/2011.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Hạnh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Trường A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được căn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Trường A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0038802 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Trường A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hạnh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương